**Môn học: Tiếng Việt; Lớp 1**

**Tên bài học:Bài 17: gi k; Tiết 39-40**

**Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng năm 2024**

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết âm và chữ cái **gi, k;** đánh vần, đọc đúng tiếng có mô hình âm đầu **gi / k +** âm chính.

* Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **gi (gi),** âm **k (cờ).**
* Nắm được quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, 0, ô, ơ,...**
* Đọc đúng bài Tập đọc *Bé kể.*
* Biết viết các chữ **gi, k** và các tiếng **giá** (đỗ), **kì** (đà) (trên bảng con).

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** |  **Hoạt động học sinh** |
| **5’****15’****15’****32’****2’** | **1.Hoạt động mở đầu:**-HS hát**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****2.1.Giới thiệu bài:** âm và chữ cái **gi, k.*** GV chỉ tên bài (chữ **gi),** nói: **gi** (phát âm giống **di).**
* GV chỉ tên bài (chữ **k),** nói: **k** (ca)..
* GV giới thiệu chữ K in hoa.

**2.2Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)a.Âm **gi,** chữ **gi*** GV đưa lên bảng lớp hình ảnh và từ **giá đỗ,** hỏi : Đây là gì?
* GV: Giá đỗ là một loại rau làm từ hạt đỗ nảy mầm.
* GV: Trong từ **giá đỗ,** tiếng nào có âm **gi?** (Tiếng **giá).**
* GV chỉ từ **giá.**

b.Âm **k,** chữ **k:** GV giới thiệu hình ảnh kì đà (một loài thằn lằn cỡ to, sống ở nước, da có vảy, ăn cá); viết: **kì đà.** **3.Hoạt động luyện tập thực hành****3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có chữ **gi?** Tiếng nào có chữ **k?)** (như những bài trước)* GV chỉ từng từ, cả lớp đọc: **kể, giẻ, kẻ,...**
* GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng **kể** có **k.** Tiếng **giẻ** có **gi...**

**b.Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)* GV giới thiệu quy tắc chính tả **c / k:** Cả 2 chữ **c** (cờ) và **k** *(ca)* đều ghi âm **cờ.** Bảng này cho các em biết khi nào âm **cờ** viết là **c;** khi nào âm **cờ** viết là **k.**
* GV chỉ sơ đồ 1: Khi đứng trước **e, ê, i,** âm **cờ** viết là **k.**
* GV chỉ sơ đồ 2: Khi đứng trước các chữ khác **(a, o, ô, ơ,...),** âm **cờ** viết là **c.** HS (cáCá nhân, cả lớp): cờ - **a -** ca - sắc - cá / cờ - **o -** co - hỏi - cỏ / cờ - **ô -** cô / cờ - **ơ -** cơ - huyền -

cờ...1. **Tập viết** (bảng con - BT 5)

GV vừa viết từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn:**Tiết 2**1. **Tập đọc** (BT 4)
2. GV chỉ hình ảnh mâm cỗ trong bữa giỗ; hỏi: Mâm cỗ có những món ăn gì? (Mâm cỗ có giò, xôi, gà, giá đỗ, nem, canh, món xào). GV: Các em cùng đọc bài xem bé Lê kể gì về mâm cỗ.
3. GV đọc mẫu
4. Luyện đọc từ ngữ (đánh vần, đọc trơn): **bi bô, bé kể, giã giò, giá đỗ.**
5. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 6 câu (GV đánh số TT từng câu trên bảng).
* GV chỉ từng câu.
* . Chỉ liền 2 câu *(Đó là bé kể: Dì Kế giã giò.),* liền 2 câu *(Bé bi bô: “Dì... giò... ”).*
1. Thi đọc đoạn, bài (theo cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh. (Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 3 câu).

\* Cả lớp nhìn SGK, đọc lại 2 trang bài 17.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** gọi hs đọc lại bài đã học**.**Về nhà luyện viết chữ.gi,k | -HS hát**HS** (cá nhân, cả lớp): **gi.**HS: caHS quan sát-Giá đỗ**-HS** nhận biết: **gi, a,** dấu sắc; đọc: **giá.** Cả lớp: **giá.**-Phân tích tiếng **giá. / HS** (cá nhân, tổ, cả lớp): **gi - a - gia - sắc - giá / giá đỗ.**HS nhận biết: Tiếng **kì** có âm **k** (ca). /Phân tích tiếng **kì:** có âm **k** (ca), âm **i** và dấu huyền đứng trên **i. /** Đánh vần, đọc trơn: **ca - i - ki - huyền - kì / kì đà.****-HS** trao đổi nhóm đôi: tìm tiếng có **gi,** có **k;** làm bài trong VBT; báo cáo.**HS** nói thêm tiếng có **gi** (gian, giàn, giao, giáo,...); có **k** (kì, kê, kém, kiên,...).1. HS (cánhân, cả lớp):ca - **e** - ke

- hỏi - kẻ / ca **- ê -** kê - hỏi - kể / ca **- i -** ki - huyền - kì.1. HS (cá nhân, cả lớp) nhìn sơ đồ, nói lại quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, o, ô, ơ,. ..**

-HS đọc: gi, k, giá đỗ, kì đà. đà.HS theo dõi, quan sát-HS viết: gi, k (2 lần). Sau đó viết: giá (đỗ), kì (đà).-HS lắng ngheHS cả lớp đọc thầm, rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp)Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2-3 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).-HS lắng nghe |

**4.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:……………………………………………………..**